

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

BẢN TỔNG HỢP

Nội dung góp ý dự thảo Nghị định quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn được lấy ý kiến
(kèm theo Tờ trình số /TTr-BVHTTDL ngày tháng năm 2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
<p style="text-align: center;">Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</p>	<p>Hải Dương: Đề nghị tên Nghị định có “thi người đẹp, người mẫu”.</p> <p>Bộ Công an: Bổ sung quy định cấm và quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước.</p> <p>Thừa Thiên Huế, Vụ Kế hoạch, Tài chính (Vụ KHTC), Bình Thuận: Đề nghị bổ sung thêm Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch hoặc quy định là cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa thuộc UBND cấp tỉnh.</p> <p>Cục Di sản văn hóa đề nghị bổ sung căn cứ Luật Di sản văn hóa, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành vào căn cứ xây dựng Nghị định. Nghiên cứu sửa đổi các chương trong Nghị định phù hợp nội dung pháp luật về di sản văn hóa. Trong trường hợp loại hình di sản văn hóa phi vật thể này không đưa vào là đối tượng điều chỉnh của Nghị định này thì cần quy định cho rõ để việc thực hành di sản văn hóa phi vật thể loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian đúng với quy định của pháp luật về di sản văn hóa.</p> <p>Cục Bản quyền tác giả nhất trí với tên gọi và dự thảo Nghị định.</p> <p>Vụ KHTC bổ sung 01 Điều quy định hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước.</p> <p>Vụ Pháp chế đề nghị bổ sung chính sách bảo tồn, phát huy bản sắc dân tộc.</p> <p>Thái Bình: Thực hiện viết hoa đúng Thông tư 01/2011/TT-BNV.</p> <p>Bình Phước, Hà Nam: Đánh số trang ở giữa lề trên Đề nghị thực hiện thể thức theo quy định tại Nghị định 34/2015/NĐ-CP.</p>
<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Nghị định này quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn trên lãnh thổ Việt Nam và từ Việt Nam ra nước ngoài.</p> <p>2. Nghị định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động được quy định tại khoản 1 Điều này.</p>	<p>Quảng Trị bổ sung từ “các” vào trước “tổ chức, cá nhân...”</p> <p>Vụ KHTC đề nghị bổ sung khoản 2 “...hoạt động nghệ thuật biểu diễn...”</p> <p>Lào Cai đề nghị bổ sung khoản 1: “... và từ Việt Nam ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật”.</p>

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
<p>Điều 2. Giải thích từ ngữ Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p>	<p>Bộ Tư pháp đề nghị quy định nội hàm “hoạt động nghệ thuật biểu diễn”, “biểu diễn nghệ thuật”, “loại hình nghệ thuật biểu diễn”... có sự gắn kết chặt chẽ đối tượng điều chỉnh quy định tại Điều 1 và giữa các hoạt động này với nhau để thống nhất cách hiểu về hoạt động nghệ thuật biểu diễn. Vd: Cách giải thích từ ngữ ở khoản 4 và 5 chưa thống nhất với khoản 1 dẫn đến chưa thể hiện được đây là đối tượng điều chỉnh của Nghị định này.</p> <p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư Cần bổ sung cơ sở pháp lý của quy định hiệu lực áp dụng văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam trên lãnh thổ nước khác.</p> <p>Hà Nội - Đề nghị thống nhất từ “biểu diễn” trong toàn văn nghị định, không đưa khái niệm và giải thích từ “trình diễn” vào nội dung nghị định. - Đề nghị quy định hoạt động nghệ thuật biểu diễn, nội dung về hoạt động giải trí (thi người đẹp, người mẫu) quy định ở văn bản quy phạm khác.</p> <p>Hà Tĩnh đề nghị bổ sung quy định “người biểu diễn”</p>
<p>1. <i>Hoạt động nghệ thuật biểu diễn</i> Phương án 1: “... là hoạt động sáng tạo nhằm tạo ra những tác phẩm nghệ thuật, sản phẩm âm thanh, hình ảnh dưới các hình thức và định dạng khác nhau để truyền đạt đến công chúng”.</p> <p>Phương án 2: “... là quá trình tạo ra tác phẩm nghệ thuật thông qua biểu diễn nghệ thuật hoặc định hình sản phẩm âm thanh, hình ảnh dưới dạng bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật”.</p> <p>Phương án 3: “... là hoạt động sáng tạo nhằm tạo ra những tác phẩm nghệ thuật để truyền đạt đến công chúng bằng hình thức biểu diễn nghệ thuật hoặc định hình sản phẩm âm thanh, hình ảnh dưới dạng bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật.”</p>	<p>Khoản 1 - PA1 (07): Hà Nam, Lai Châu, Tiền Giang, Bình Phước, Hải Phòng, Đồng Tháp, Hà Tĩnh - PA2 (01): Hải Dương - PA3 (28): Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam, Hội Nhạc sĩ Việt Nam, Ủy ban Dân tộc, Bộ Quốc phòng, Bộ TTTT, Nhà hát Tuồng Việt Nam, Bắc Giang, Đắk Lắk, Điện Biên, Gia Lai, Bình Dương, Hưng Yên, Quảng Bình, Quảng Trị, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Ninh Bình, Hải Dương, Thừa Thiên Huế, Vụ Pháp chế, An Giang, Kiên Giang, Sơn La, Lào Cai, TPHCM, Lâm Đồng, Cục Văn hóa cơ sở, Long An - Vụ Pháp chế đề nghị định nghĩa lại vì cung cấp thiết bị sân khấu là một phần hoạt động nghệ thuật biểu diễn nhưng “không phải là hoạt động sáng tạo” - Hội Nhạc sĩ Việt Nam đề nghị bổ sung như sau: “...tạo ra những <i>sản phẩm</i>, tác phẩm nghệ thuật để <i>trình diễn</i>, truyền đạt...” - Bộ Công thương: “<i>Hoạt động nghệ thuật biểu diễn là quá trình tạo ra tác phẩm nghệ thuật thông qua biểu diễn nghệ thuật hoặc định hình sản phẩm âm thanh, hình ảnh dưới dạng bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật</i>”</p>

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
	<p>- Cục Bản quyền tác giả đề nghị quy định Hoạt động nghệ thuật biểu diễn là các hoạt động biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.</p> <p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ “ngành nghệ thuật biểu diễn”, “ngành nghề kinh doanh chính”, chủ địa điểm tổ chức biểu diễn nghệ thuật”, “cơ sở văn hóa nước ngoài”.</p>
<p>2. <i>Biểu diễn nghệ thuật</i> là hoạt động thể hiện trực tiếp loại hình nghệ thuật biểu diễn hoặc các loại hình trình diễn khác trong một không gian dưới các hình thức khác nhau của một cá nhân, tổ chức hoặc tổ hợp công nghệ trực tiếp trước công chúng hoặc gián tiếp thông qua các phương tiện kỹ thuật, truyền thông khác nhau.</p>	<p>Khoản 2 Hà Nam: Bỏ từ “một”</p>
<p>3. <i>Loại hình nghệ thuật biểu diễn</i></p> <p>Phương án 1: “Chèo, tuồng, cải lương, múa rối, kịch dân ca, kịch nhạc kinh điển, nhạc kịch, giao hưởng, múa cổ điển, kịch nói, kịch hát, kịch múa, kịch hình thể, thanh nhạc, múa, âm nhạc, xiếc, ngâm thơ, tấu hài, tạp kỹ, các hình thức diễn xướng dân gian và các hình thức sáng tạo nghệ thuật khác từ truyền thống đến hiện đại của Việt Nam và thế giới.”</p> <p>Phương án 2: “Sân khấu, âm nhạc, múa, các hình thức diễn xướng dân gian và những hình thức sáng tạo nghệ thuật từ truyền thống đến hiện đại của Việt Nam và thế giới.”</p>	<p>Khoản 3</p> <p>- PA1 (13): Bộ TTTT, Bình Thuận, Điện Biên, Gia Lai, Hà Nam, Bình Dương, Quảng Bình, Tiền Giang, Thái Nguyên, Bình Phước, Thừa Thiên Huế, Lào Cai, TPHCM.</p> <p>- PA2 (19): Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam, Hội Nhạc sĩ Việt Nam, Nhà hát Tuồng Việt Nam, Cục Điện ảnh, Ủy ban Dân tộc, Bộ Quốc phòng, Đắk Lắk, Hưng Yên, Lai Châu, Quảng Trị, Thanh Hóa, Ninh Bình, Hải Phòng, An Giang, Sơn La, Lâm Đồng, Đồng Tháp, Long An, Hà Tĩnh</p> <p>- Hà Nội quy định khái niệm đặc trưng riêng của “nghệ thuật biểu diễn” và không nên liệt kê.</p> <p>- Bình Phước: Đề nghị bổ sung loại hình “ảo thuật”</p> <p>- Bộ Công thương: “<i>Loại hình nghệ thuật biểu diễn bao gồm chèo, tuồng, cải lương, múa rối, kịch dân ca, kịch nhạc kinh điển, nhạc kịch ... từ truyền thống đến hiện đại của Việt Nam và thế giới</i>”</p> <p>- Cục Văn hóa cơ sở gộp 2 phương án</p>
<p>4. <i>Loại hình trình diễn khác</i> là hình thức lồng ghép, phối hợp giữa một hay nhiều loại hình nghệ thuật biểu diễn với mỹ thuật, nhiếp ảnh, điện ảnh, thể dục, thể thao, trò chơi dân gian và hiện đại, giới thiệu sản phẩm mỹ thuật ứng dụng cùng kỹ thuật âm thanh, ánh sáng sân khấu hoặc tổ hợp công nghệ sáng tạo.</p>	

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
<p>5. Lưu hành bản ghi âm, ghi hình là hoạt động đưa sản phẩm âm thanh, hình ảnh được sản xuất, nhập khẩu dưới các định dạng khác nhau để sử dụng hoặc tham gia giao dịch dân sự, kinh doanh thương mại.</p>	<p>Khoản 5 - Vụ Pháp chế sản phẩm âm thanh, hình ảnh dễ gây nhầm lẫn với điện ảnh. - Hội Nhạc sĩ Việt Nam đề nghị bổ sung “...bao gồm cả việc sử dụng, kinh doanh trên môi trường kỹ thuật số”</p>
<p>6. Người điều hành trực tiếp hoạt động biểu diễn nghệ thuật là một trong những người sau: Đạo diễn sân khấu, chỉ huy âm nhạc, biên đạo múa thực hiện chỉ đạo và chịu trách nhiệm về nội dung, hình thức biểu diễn tiết mục, chương trình biểu diễn nghệ thuật.</p>	<p>Khoản 6 Hà Nội đề nghị quy định điểm đặc trưng và không liệt kê các chức danh. Đà Nẵng cần giải thích từ Người điều hành vì mỗi chương trình người điều hành có thể là đạo diễn, biên kịch, chỉ huy, biên đạo...</p>
<p>7. Người điều hành trực tiếp tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu là trưởng ban tổ chức xây dựng đề án, kế hoạch và chịu trách nhiệm đối với các hoạt động trong phạm vi cuộc thi người đẹp, người mẫu; không đồng thời là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.</p>	<p>Khoản 7 Vụ Pháp chế không quy định người điều hành không đồng thời là người đại diện của doanh nghiệp vì chủ doanh nghiệp có thể kiêm nhiều chức danh.</p>
<p>8. Thi người đẹp, người mẫu là hoạt động giải trí nhằm tuyển chọn, phân định thứ bậc và trao giải thưởng cho thí sinh thông qua các hình thức trình diễn, ứng xử theo các tiêu chí do ban tổ chức cuộc thi quy định.</p>	<p>Khoản 8 Tuyên Quang đề nghị bổ sung “...các hình thức, tiêu chí do ban tổ chức cuộc thi quy định”. Hải Phòng đề nghị sửa đổi, bổ sung “...theo tiêu chí về người đẹp, người mẫu...”</p>
<p>Điều 3. Nội dung quản lý nhà nước</p> <p>1. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chính sách pháp luật, chiến lược, kế hoạch phát triển sự nghiệp nghệ thuật biểu diễn.</p> <p>2. Quản lý công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhân lực về chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý nhà nước về nghệ thuật biểu diễn.</p> <p>3. Quản lý hợp tác quốc tế về nghệ thuật biểu diễn.</p> <p>4. Cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh biểu diễn nghệ thuật; Giấy chứng nhận đủ điều kiện tổ chức thi người đẹp, người mẫu.</p> <p>5. Thực hiện công tác khen thưởng đối với hoạt động biểu diễn nghệ thuật, tổ chức liên hoan, cuộc thi loại hình nghệ thuật biểu diễn.</p> <p>6. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về nghệ thuật biểu diễn.</p>	<p>Bộ Tư pháp đề nghị chuyển quy định Điều 3 xuống chương IV và bổ sung Chính phủ là cơ quan có thẩm quyền thống nhất quản lý lĩnh vực này.</p> <p>Bộ KHCN:</p> <p>- Đề nghị điều chỉnh kết cấu và nội dung theo hướng ban hành chính sách về phát triển đội ngũ nhân lực, quản lý các tổ chức hoạt động biểu diễn, đầu tư tài chính cho hoạt động nghệ thuật biểu diễn.</p> <p>- Đề nghị bỏ quy định Điều 3.</p> <p>Hà Nội đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể nội dung quản lý nhà nước tại khoản 3 và khoản 5 để là quản lý hoạt động khen thưởng và làm căn cứ xây dựng chế tài xử phạt, tránh những nội dung chung chung, thiếu khả thi, gây khó khăn trong thực thi.</p> <p>Bình Thuận, Bình Dương:</p> <p>Khoản 4 bổ sung “Tiếp nhận thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, thi người đẹp, người mẫu”</p>

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
<p>Điều 4. Điều kiện đối với chương trình, tiết mục biểu diễn nghệ thuật; bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật và địa điểm tổ chức biểu diễn nghệ thuật</p>	<p>Bộ Tư pháp đề nghị rà soát để chỉnh lý theo hướng đây là các nguyên tắc trong hoạt động nghệ thuật biểu diễn.</p> <p>Cục Điện ảnh đề nghị sửa “<i>có một trong các</i>” thành “<i>có một hoặc các</i>”</p> <p>Hà Nội đề nghị quy định cụ thể, có thể thành một chương riêng để quy định cho từng chương trình, tiết mục biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, tác phẩm nghệ thuật biểu diễn và địa điểm tổ chức biểu diễn nghệ thuật.</p> <p>Vụ Pháp chế thiếu nội dung thi người đẹp, người mẫu</p> <p>Quảng Trị đề nghị gộp khoản 1 và 2.</p>
<p>1. Các chương trình, tiết mục biểu diễn nghệ thuật, bản ghi âm, ghi hình không có một trong các nội dung sau:</p> <p>a) Chông Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>b) Xuyên tạc lịch sử, chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam, xúc phạm vĩ nhân, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt đối xử về giới, phân biệt chủng tộc;</p> <p>c) Kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước, ảnh hưởng xấu đến quan hệ đối ngoại;</p> <p>d) Sử dụng trang phục, từ ngữ, âm thanh, hình ảnh, động tác, hình thức biểu diễn, phương tiện biểu đạt hành vi tệ nạn xã hội, dâm ô, đồi trụy, tội ác, không phù hợp với mục đích, nội dung, trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc tác động tiêu cực đến đạo đức, tâm lý xã hội.</p>	<p>Bộ Y tế Bổ sung: <i>“d) ..., phương tiện biểu đạt hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại thuốc lá; pháp luật về phòng chống tác hại rượu, bia, ...”</i></p> <p>Bộ Công an đề nghị bổ sung điều kiện “không có nội dung xâm phạm an ninh quốc gia”</p> <p>Hải Phòng đề nghị bổ sung điểm c khoản 1 Điều 4 “<i>quan hệ đối nội</i>”</p> <p>Bình Thuận, Bình Dương: Khoản 1 Điểm b bổ sung “<i>... xúc phạm vĩ nhân, Lãnh tụ, ...</i>”</p>
<p>2. Các chương trình, tiết mục biểu diễn nghệ thuật, bản ghi âm, ghi hình sử dụng tác phẩm nghệ thuật biểu diễn không thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Vi phạm các quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan; không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp;</p> <p>b) Bị đình chỉ lưu hành, cấm lưu hành, thu hồi, tịch thu;</p> <p>c) Không phù hợp chủ đề, nội dung chương trình, tiết mục biểu diễn nghệ thuật, bản ghi âm, ghi hình.</p>	<p>Khoản 2 Hội Nhạc sĩ Việt Nam điểm a đề nghị thay đổi từ “vi phạm” thành “xâm phạm”</p>
<p>3. Địa điểm tổ chức biểu diễn nghệ thuật phải bảo đảm các điều kiện về trật tự an toàn xã hội, vệ sinh môi trường và phòng, chống cháy nổ.</p>	<p>Cục Điện ảnh đề nghị sửa “<i>điều kiện về trật tự an toàn xã hội</i>” thành “<i>điều kiện về an ninh, trật tự an toàn xã hội</i>”</p>

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
	<p>Bình Thuận: Khoản 3 bổ sung “... điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, trật tự an toàn xã hội...”</p>
<p>Điều 5. Quyền của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động nghệ thuật biểu diễn</p>	<p>Vụ Pháp chế, Lào Cai đề nghị thiết kế quy định về quyền và nghĩa vụ của 4 nhóm đối tượng.</p>
<p>1. Quyền của tổ chức, cá nhân tổ chức biểu diễn nghệ thuật; tổ chức thi người đẹp, người mẫu:</p> <p>a) Lựa chọn loại hình, bộ môn nghệ thuật hoặc loại hình trình diễn phù hợp khả năng và điều kiện để hoạt động nghệ thuật biểu diễn;</p> <p>b) Tham gia cuộc thi, liên hoan loại hình nghệ thuật biểu diễn khi đáp ứng đủ điều kiện theo tiêu chí của mỗi cuộc thi, liên hoan;</p> <p>c) Tham gia, tổ chức, phối hợp tổ chức các hoạt động nghệ thuật biểu diễn, cuộc thi người đẹp, người mẫu; được Nhà nước bảo hộ quyền sáng tạo nghệ thuật theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Tham gia lưu hành bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật;</p> <p>đ) Tuyển chọn, đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực phục vụ hoạt động nghệ thuật biểu diễn;</p> <p>e) Thụ hưởng các lợi ích hợp pháp từ hoạt động nghệ thuật biểu diễn và hoạt động tổ chức thi người đẹp, người mẫu.</p>	<p>Bộ Công an đề nghị không quy định quyền của cá nhân tại khoản 1 vì theo quy định tại Điều 8 và Điều 24 chỉ có tổ chức mới thực hiện hoạt động nghệ thuật biểu diễn, tổ chức thi người đẹp, người mẫu.</p>
<p>2. Quyền của người biểu diễn nghệ thuật; thí sinh thi người đẹp, người mẫu:</p> <p>a) Lựa chọn loại hình, bộ môn nghệ thuật hoặc loại hình trình diễn phù hợp khả năng và điều kiện để hoạt động nghệ thuật biểu diễn;</p> <p>b) Tham gia cuộc thi, liên hoan loại hình nghệ thuật biểu diễn; cuộc thi người đẹp, người mẫu khi đáp ứng đủ điều kiện theo tiêu chí của mỗi cuộc thi, liên hoan;</p> <p>c) Có các quyền nhân thân và các quyền tài sản đối với cuộc biểu diễn theo quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan;</p> <p>d) Thụ hưởng các lợi ích hợp pháp từ việc tham gia hoạt động nghệ thuật biểu diễn và hoạt động tham gia cuộc thi người đẹp, người mẫu.</p>	<p>Ninh Thuận, Lào Cai đề nghị quy định quyền của người biểu diễn và cá nhân thi người đẹp người mẫu vì nội hàm hoạt động này khác nhau.</p>

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
<p>3. Quyền của chủ địa điểm tổ chức biểu diễn nghệ thuật:</p> <p>a) Lựa chọn loại hình nghệ thuật biểu diễn phù hợp khả năng và điều kiện để khai thác, sử dụng;</p> <p>b) Yêu cầu cá nhân, tổ chức thuê, sử dụng địa điểm giải trình hoặc ra quyết định tạm dừng, dừng hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng khi phát hiện có dấu hiệu lợi dụng hoạt động tổ chức biểu diễn nghệ thuật để che giấu vi phạm pháp luật;</p> <p>c) Từ chối, dừng hoặc chuyển đổi thời gian biểu diễn mà không phải đền bù thiệt hại vì lý do quốc phòng, an ninh, thiên tai, dịch họa hoặc tình trạng khẩn cấp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p>	<p>Hà Nội đề nghị quy định quyền bằng trách nhiệm, bên cạnh đó các quyền của chủ địa điểm (khoản 3) đã có trong hợp đồng dân sự.</p> <p>Đà Nẵng đề nghị bổ sung các quyền chủ địa điểm: “<i>Yêu cầu đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật cung cấp văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền</i>” và “<i>dừng hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng cho thuê địa điểm tổ chức biểu diễn nghệ thuật khi phát hiện nội dung biểu diễn vi phạm khoản 1 Điều 4 Nghị định này</i>”</p> <p>Hà Nam đề nghị bổ sung “c) ... vì lý do <i>phục vụ nhiệm vụ chính trị, quốc phòng,...</i>”</p> <p>Thái Nguyên điểm b khoản 3 cần làm rõ hành vi “lợi dụng để che giấu vi phạm” vì trên thực tế chỉ phát hiện vi phạm pháp luật khi đã có hành vi.</p>
<p>4. Quyền của tổ chức, cá nhân lưu hành bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật:</p> <p>a) Lựa chọn, biên tập nội dung, dàn dựng tác phẩm biểu diễn nghệ thuật để sản xuất, nhập khẩu, lưu hành bản ghi âm, ghi hình nhằm mục đích kinh doanh hoặc mục đích khác không trái với quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan;</p> <p>b) Khai thác, sử dụng hoặc chuyển giao cho tổ chức, cá nhân khác khai thác, sử dụng quyền liên quan đối với bản ghi âm, ghi hình theo quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan;</p> <p>c) Hưởng các quyền lợi vật chất khác khi tổ chức, cá nhân sử dụng trực tiếp hoặc gián tiếp bản ghi âm, ghi hình theo quy định của pháp luật.</p>	
<p>Điều 6. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động nghệ thuật biểu diễn</p>	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư Đề nghị bỏ quy định đối với cá nhân tổ chức biểu diễn nghệ thuật, cuộc thi người đẹp, người mẫu và lưu hành bản ghi âm, ghi hình vì không các thủ tục trong Nghị định không quy định cá nhân.</p>
<p>1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tổ chức biểu diễn nghệ thuật, tổ chức thi người đẹp, người mẫu:</p> <p>a) Phải đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh biểu diễn nghệ thuật; Giấy chứng nhận đủ điều kiện tổ chức thi người đẹp, người mẫu theo quy định tại Nghị định này;</p>	<p>Bộ Công an đề nghị không quy định trách nhiệm của cá nhân tại khoản 1 vì theo quy định tại Điều 8 và Điều 24 chỉ có tổ chức mới thực hiện hoạt động nghệ thuật biểu diễn, tổ chức thi người đẹp, người mẫu.</p> <p>Đề nghị quy định điểm d khoản 2 thành quy định tại khoản 1 vì đây là trách nhiệm của tổ chức đồng thời quy định trách nhiệm của cá nhân không có quốc tịch Việt Nam phải thực hiện quy định pháp luật Việt Nam.</p> <p>Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam</p>

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
<p>b) Không cho người khác sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh biểu diễn nghệ thuật; Giấy chứng nhận đủ điều kiện tổ chức thi người đẹp, người mẫu để thực hiện thủ tục quy định tại Nghị định này;</p> <p>c) Đáp ứng các điều kiện quản lý và quy định pháp luật liên quan để tổ chức biểu diễn nghệ thuật, tổ chức thi người đẹp, người mẫu;</p> <p>d) Tổ chức biểu diễn nghệ thuật, tổ chức thi người đẹp, người mẫu đúng với nội dung đã đăng ký, quảng cáo và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận;</p> <p>đ) Thông báo, đăng ký nội dung hoạt động tổ chức biểu diễn nghệ thuật, tổ chức thi người đẹp, người mẫu đến cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa tại địa phương nơi tổ chức;</p> <p>e) Thực hiện đúng quy định của pháp luật nước sở tại đối với trường hợp ra nước ngoài tổ chức biểu diễn nghệ thuật, tổ chức thi người đẹp, người mẫu;</p> <p>g) Trao giải thưởng cho tập thể, cá nhân đạt giải sau khi công bố kết quả cuộc thi, liên hoan loại hình nghệ thuật biểu diễn, cuộc thi người đẹp, người mẫu;</p> <p>h) Thu hồi danh hiệu, giải thưởng trao cho tổ chức, cá nhân đạt giải cuộc thi, liên hoan loại hình nghệ thuật biểu diễn, cuộc thi người đẹp, người mẫu theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật và quy chế tổ chức cuộc thi;</p> <p>i) Biên tập, chỉ đạo, dàn dựng các chương trình, tiết mục biểu diễn nghệ thuật phù hợp với truyền thống, văn hóa địa phương, đồng bào dân tộc thiểu số; phù hợp với lứa tuổi, giới tính và phải được sự đồng ý của người giám hộ theo quy định của pháp luật khi tổ chức cho trẻ em;</p> <p>k) Không tổ chức biểu diễn nghệ thuật cho người đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ biểu diễn hoặc thí sinh sử dụng danh hiệu đã bị thu hồi, danh hiệu đạt được do tham dự trái phép;</p> <p>l) Tổ chức, cá nhân tổ chức biểu diễn nghệ thuật; tổ chức thi người đẹp, người mẫu phải bảo lãnh nhập cảnh cho người biểu diễn, thí sinh không có quốc tịch Việt Nam tham gia theo hình thức làm việc hoặc lao động;</p> <p>m) Không lợi dụng hoạt động biểu diễn nghệ thuật, thi người đẹp, người mẫu để đưa các cá nhân xuất cảnh, nhập cảnh hoặc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trái quy định của pháp luật.</p>	<p>- Bỏ điểm k vì đây là trách nhiệm của cơ quan cấp phép;</p> <p>- Điểm m quy định thực hiện đúng quy định của Nhà nước về xuất nhập cảnh.</p> <p>Hội Nhạc sĩ Việt Nam đề nghị bổ sung điểm c khoản 1 “..., thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định của pháp luật đối với các tác phẩm được sử dụng trước khi biểu diễn nghệ thuật”</p> <p>Hà Nội đề nghị tách trách nhiệm của tổ chức và cá nhân; quy định cụ thể trách nhiệm đối tượng tại Điều 8 khi tổ chức biểu diễn gây sự cố ảnh hưởng đến an toàn, tính mạng, tài sản của nghệ sĩ và khán giả.</p> <p>Cục Điện ảnh, Quảng Trị thay cụm từ “Phải đề nghị cấp Giấy chứng nhận” thành “Phải có Giấy chứng nhận”.</p> <p>Cục Điện ảnh</p> <p>- Điểm i khoản 1 sửa “khi tổ chức cho trẻ em” thành “khi tổ chức biểu diễn nghệ thuật cho trẻ em”</p> <p>- Điểm k khoản 1 sửa “do tham dự trái phép” thành “do vi phạm các quy định”</p> <p>Hải Phòng</p> <p>- Thay thế từ “người khác” thành “tổ chức, cá nhân khác” tại điểm b khoản 1.</p> <p>- Điểm d khoản 1 đề nghị làm rõ hơn việc thông báo và đăng ký.</p>

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
<p>2. Trách nhiệm của người biểu diễn nghệ thuật, thí sinh thi người đẹp, người mẫu:</p> <p>a) Không sử dụng danh hiệu, hình ảnh cá nhân để tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật hoặc gây phương hại đến uy tín, danh dự của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>b) Tham gia biểu diễn nghệ thuật phục vụ chính trị và các hoạt động xã hội khác khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu;</p> <p>c) Chấp hành quy định của pháp luật nước sở tại đối với cá nhân là người Việt Nam tham gia biểu diễn nghệ thuật; tham dự cuộc thi, liên hoan loại hình nghệ thuật biểu diễn, cuộc thi người đẹp, người mẫu ở nước ngoài;</p> <p>d) Cá nhân là người không có quốc tịch Việt Nam biểu diễn nghệ thuật tại Việt Nam phát sinh thu nhập phải được đối tượng tổ chức biểu diễn nghệ thuật quy định tại Điều 7 Nghị định này bảo lãnh nhập cảnh theo hình thức làm việc hoặc lao động.</p>	<p>Hà Nội nghiên cứu quy định lại trách nhiệm tại điểm b khoản 2</p> <p>Hải Phòng Điểm b khoản 2 thay đổi trách nhiệm “phục vụ chính trị”</p> <p>Cục Điện ảnh Điểm b khoản 2 đề nghị làm rõ “nhiệm vụ chính trị” đảm bảo quyền của nghệ sĩ.</p> <p>VCCI điểm b khoản 2 cần nhắc điều chỉnh lại quy định này theo hướng: nghĩa vụ bắt buộc tham gia các chương trình nghệ thuật chính trị khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước chỉ giới hạn ở người biểu diễn nghệ thuật thuộc biên chế của các đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật.</p> <p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm b khoản 2 đề nghị bổ sung thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước đối với cá nhân tham gia biểu diễn phục vụ chính trị và hoạt động xã hội khác. - Điểm d khoản 2 đề nghị sửa như sau: “Cá nhân là người nước ngoài biểu diễn nghệ thuật tại Việt Nam có phát sinh thu nhập phải được tổ chức biểu diễn nghệ thuật được cấp phép bảo lãnh nhập cảnh theo quy định” - Đề nghị đánh giá tác động của việc không quy định thủ tục cấp phép đối với cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài.
<p>3. Trách nhiệm của chủ địa điểm tổ chức biểu diễn nghệ thuật:</p> <p>a) Từ chối hoạt động vi phạm quy định tại Điều 4 Nghị định này;</p> <p>b) Không được phát hành vé quá số ghế hoặc quá sức chứa của địa điểm;</p> <p>c) Bảo đảm âm thanh, ánh sáng và các hiệu ứng kỹ thuật khác không làm ảnh hưởng tới môi trường, đời sống và sinh hoạt của dân cư xung quanh địa điểm tổ chức;</p> <p>d) Bảo đảm an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ theo quy định;</p> <p>đ) Không thực hiện các hoạt động gây mất an toàn cho con người hoặc gây thiệt hại về tài sản và môi trường trong phạm vi địa điểm tổ chức;</p> <p>e) Phải có nội quy, quy định niêm yết tại địa điểm tổ chức;</p> <p>g) Không tổ chức biểu diễn nghệ thuật gây tiếng động lớn, làm ồn ào, huyên náo tại khu dân cư, nơi công cộng trong khoảng thời gian từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau;</p> <p>h) Dừng, thay đổi thời gian hoạt động khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p>	<p>VCCI Các điểm b, c và g quy định theo hướng là trách nhiệm của người tổ chức biểu diễn nghệ thuật mà không phải của chủ địa điểm vì việc sử dụng địa điểm, cơ sở vật chất là hoạt động của người tổ chức, không phải bên cho thuê sử dụng (chủ địa điểm).</p> <p>Hải Phòng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm d khoản 3 bổ sung “...an ninh, trật tự, <i>an toàn giao thông</i>, phòng chống cháy nổ...” - Điểm g khoản 3 bổ sung thêm địa điểm là sân vận động - Điểm b khoản 4 thay cụm từ “đồng bào dân tộc thiểu số” bằng “bản sắc dân tộc”. <p>Hà Tĩnh điểm c khoản 3 bổ sung đèn chiếu sáng không ảnh hưởng đến hoạt động hàng không và phát thanh, truyền hình.</p> <p>Hội Nhạc sĩ Việt Nam đề nghị bổ sung điểm a khoản 3 “...<i>một trong các...</i>”</p> <p>Vụ KHTC điểm g khoản 3 cần linh hoạt hơn để phát triển nền kinh tế ban đêm đang được Chính phủ thúc đẩy tại một số thành phố lớn.</p>

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
<p>4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân lưu hành bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật:</p> <p>a) Thực hiện nộp lưu chiểu theo quy định tại Nghị định này và lưu hành bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật đúng với nội dung đã nộp lưu chiểu;</p> <p>b) Lưu hành bản ghi âm, ghi hình có nội dung nghệ thuật biểu diễn phải phù hợp với truyền thống văn hóa, đồng bào dân tộc thiểu số; lứa tuổi, giới tính trẻ em;</p> <p>c) Không sản xuất, nhập khẩu bản ghi âm, ghi hình có nội dung nghệ thuật biểu diễn đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ lưu hành hoặc xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan;</p> <p>d) Cung cấp thông tin về nội dung bản ghi âm, ghi hình khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.</p> <p>5. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động nghệ thuật biểu diễn phải tuân thủ quy định tại Điều 4 Nghị định này và thực hiện nộp thuế, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Nhà hát Tuông Việt Nam quy định thời gian biểu diễn đến 22 giờ đêm là khó khả thi thực tế.</p> <p>Đà Nẵng: Bổ sung quy định về điều kiện, thẩm quyền cho phép đối với hoạt động biểu diễn sau 12 giờ đêm đến sáng hôm sau.</p> <p>Cục Điện ảnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm b khoản 3 đề nghị quy định thông thoáng hơn về việc phát hành vé quá điện tích - Điểm g khoản 3 đề nghị sửa thành “ biểu diễn nghệ thuật gây tiếng động lớn, ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt tại khu dân cư...”
<p>Điều 7. Sử dụng tên, chủ đề của chương trình, tiết mục biểu diễn nghệ thuật; bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật và cuộc thi người đẹp, người mẫu</p> <p>1. Các tổ chức, cá nhân có quyền chọn tên, chủ đề của chương trình, tiết mục biểu diễn nghệ thuật; bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật và cuộc thi người đẹp, người mẫu không vi phạm quy định tại Điều 4 Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.</p>	<p>Hà Nội quy định thành trách nhiệm của người tổ chức biểu diễn, không quy định thành điều riêng.</p> <p>Vụ Pháp chế đã có trong pháp luật về quảng cáo.</p> <p>Cục Văn hóa cơ sở quy định khoản 2 về quảng bá chất lượng của sản phẩm, dịch vụ đã có quy định trong Luật Quảng cáo.</p>
<p>2. Trường hợp tên, chủ đề của chương trình, tiết mục biểu diễn nghệ thuật; bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật và cuộc thi người đẹp, người mẫu sử dụng từ ngữ để quảng bá chất lượng của sản phẩm, dịch vụ hoặc danh hiệu và uy tín của tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc tên ngành, lĩnh vực thuộc quản lý của cơ quan có thẩm quyền trong chương trình, tiết mục biểu diễn nghệ thuật; bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật và cuộc thi người đẹp, người mẫu phải tuân thủ các quy định sau đây:</p> <p>a) Có bằng chứng chứng minh chất lượng của sản phẩm, dịch vụ;</p> <p>b) Có bằng chứng chứng minh uy tín, danh hiệu của tổ chức, cá nhân có liên quan;</p>	<p>Bộ Công thương điểm c khoản 2 phát sinh thủ tục hành chính, cần đánh giá sự cần thiết cũng như có báo cáo đánh giá về thủ tục này.</p> <p>Cục Điện ảnh điểm c khoản 2 gây khó khăn cho nhà tổ chức, nếu quy định phải làm rõ cơ quan có thẩm quyền là cơ quan nào.</p> <p>Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam điểm a khoản 2 cần có tiêu chí đánh giá chất lượng nghệ thuật.</p>

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
<p>c) Có văn bản chấp thuận khi sử dụng tên ngành, lĩnh vực thuộc quản lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p>	
<p style="text-align: center;">Chương II BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT</p>	<p>TPHCM cần làm rõ hơn vấn đề biểu diễn trực tiếp và gián tiếp, hiện nay nhiều chương trình biểu diễn qua mạng, sóng truyền hình và phương tiện công nghệ hiện đại khác gây khó khăn trong công tác quản lý. Đề nghị quy định rõ các sản phẩm được truyền đạt theo hình thức trên và trách nhiệm của cơ quan truyền thông trong lĩnh vực này.</p> <p>Hải Phòng đề nghị có quy định quản lý cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.</p>
<p>Điều 8. Đối tượng tổ chức biểu diễn nghệ thuật</p> <p>1. Tổ chức có chức năng hoạt động nghệ thuật biểu diễn được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp hoạt động theo quyết định, kế hoạch được giao.</p> <p>2. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 9 Nghị định này.</p>	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị giải trình về việc chỉ có doanh nghiệp được kinh doanh ngành nghề này vì còn tồn tại chủ thể kinh doanh là hộ gia đình và hợp tác xã.</p> <p>Vụ KHTC bổ sung các đối tượng tổ chức biểu diễn nghệ thuật là các cá nhân, tổ chức khác</p> <p>Vụ Pháp chế bổ sung đối tượng là cá nhân tổ chức biểu diễn nghệ thuật để phù hợp Điều 5 và Điều 6.</p> <p>Hà Nội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung đối tượng quy định tại Điều 17 và Điều 18 vào Điều này. - Đối tượng tại khoản 1 Điều 8 chưa quy định điều kiện đối với “người điều hành trực tiếp”.
<p>Điều 9. Điều kiện kinh doanh biểu diễn nghệ thuật</p>	<p>VCCI</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước cần thiết phải kiểm soát từng hoạt động (thông qua thủ tục cấp phép cho từng hoạt động biểu diễn nghệ thuật, thi người mẫu, người đẹp) dù chủ thể tổ chức là ai. Việc áp đặt điều kiện kinh doanh cho doanh nghiệp tổ chức biểu diễn nghệ thuật, thi người mẫu, người đẹp là không cần thiết vì đã kiểm soát từng hoạt động biểu diễn cụ thể nên kiểm soát đối với chủ thể cung cấp dịch vụ không còn cần thiết nữa. Ban Soạn thảo có kiến nghị bỏ quy định điều kiện kinh doanh và đưa ra khỏi Luật Đầu tư. - Trường hợp tiếp tục quy định điều kiện, quy định theo hướng các điều kiện kinh doanh cụ thể và bỏ quy định thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh tại dự thảo Nghị định.

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
	<p>- Trường hợp quy định thủ tục điều kiện kinh doanh thì cần nhắc các bình luận về kỹ thuật đối với quy định Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh tại dự thảo Nghị định.</p> <p>Khánh Hòa đề nghị xem xét quy định điều kiện kinh doanh, không phát sinh giấy phép con.</p> <p>Vụ KHTC, Vụ Pháp chế đề nghị không quy định nội dung điều kiện kinh doanh vì ảnh hưởng đến phát triển công nghiệp văn hóa, ngăn chặn tiếp cận hoạt động và thị trường nghệ thuật biểu diễn.</p> <p>Vụ Pháp chế đề nghị nghiên cứu sâu hơn để đảm bảo tính thuyết phục vì hiện nay xu hướng là không quy định giấy phép con.</p> <p>Cục Điện ảnh đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, tạo điều kiện phát triển công nghiệp văn hóa trong đó ngành nghệ thuật biểu diễn đóng vai trò đặc biệt quan trọng.</p>
<p>1. Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh ngành, nghề hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí là ngành, nghề kinh doanh chính.</p>	<p>Tổng cục Thể dục Thể thao</p> <p>- Đề nghị thiết kế một chương riêng về điều kiện kinh doanh và gộp điều kiện kinh doanh kinh doanh biểu diễn nghệ thuật và tổ chức thi người đẹp người mẫu vì khi tham gia hoạt động nghệ thuật biểu diễn có thể phát sinh đồng thời có 02 giấy phép kinh doanh cùng một lúc.</p> <p>- Ngành nghề kinh doanh chính là điều kiện chỉ áp dụng với Tập đoàn kinh tế nhà nước và Tổng công ty Nhà nước.</p> <p>VCCI đề nghị quy định điều kiện ở khoản này là “<i>Doanh nghiệp thành lập theo quy định của pháp luật</i>”</p> <p>Cục Điện ảnh Cần bỏ quy định khoản 1 để thu hút đầu tư kinh doanh.</p>
<p>2. Người điều hành trực tiếp hoạt động biểu diễn nghệ thuật phải đáp ứng một trong các điều kiện sau:</p> <p>a) Tốt nghiệp đại học ngành nghệ thuật biểu diễn;</p> <p>b) Được phong tặng danh hiệu Nhà nước về văn học, nghệ thuật theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng</p>	<p>Hà Nội, Khánh Hòa đề nghị bổ sung điều kiện được Cục Nghệ thuật biểu diễn cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện và có văn bằng tốt nghiệp đại học trở lên.</p> <p>Bộ Công an đề nghị cụ thể nội dung tại điểm b khoản 2 tránh vướng mắc trên thực tế</p> <p>Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam không nhất thiết phải tốt nghiệp đại học.</p> <p>Cục Điện ảnh Khoản 2 điều chỉnh chỉ cần có chứng chỉ tốt nghiệp khóa học hoặc bằng trung cấp.</p> <p>Bình Phước: Đề nghị không quy định nội dung điều kiện vì trường đoàn ca múa nhạc của địa phương không đáp ứng điều kiện này.</p>

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
	<p>An Giang đề nghị mở rộng người điều hành trực tiếp “có thời gian tham gia hoạt động tổ chức nghệ thuật biểu diễn trong bao nhiêu năm” để tránh tình trạng mượn tên.</p> <p>Trà Vinh đề nghị phải tốt nghiệp đại học.</p> <p>Bình Thuận đề nghị sửa khoản 2 <i>“a) Tốt nghiệp đại học chuyên ngành liên quan đến nghệ thuật biểu diễn”</i></p> <p>Điện Biên đề nghị sửa khoản 2 <i>“a) Tốt nghiệp trung cấp ngành nghệ thuật biểu diễn trở lên”</i></p> <p>Lào Cai đề nghị sửa ngành nghệ thuật biểu diễn thành ngành nghệ thuật trình diễn (mã số 72102) theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục.</p> <p>Hà Tĩnh bổ sung tốt nghiệp đại học quản lý văn hóa, nghệ thuật.</p>
<p>Điều 10. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh biểu diễn nghệ thuật.</p>	
<p>1. Cục Nghệ thuật biểu diễn cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh biểu diễn nghệ thuật.</p>	<p>Cục Bản quyền tác giả đề nghị sử dụng thống nhất cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Nghệ thuật biểu diễn)</p> <p>Đà Nẵng, Hải Dương, Hải Phòng phân cấp về địa phương việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh và gộp thủ tục cấp Giấy chứng nhận.</p> <p>Bình Thuận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân cấp về địa phương việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh biểu diễn nghệ thuật - Bổ sung thời hạn của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh biểu diễn nghệ thuật là 05 năm.
<p>2. Doanh nghiệp gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ đến Cục Nghệ thuật biểu diễn. Hồ sơ gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh biểu diễn nghệ thuật (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);</p> <p>b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>c) Bản sao văn bản chứng nhận tốt nghiệp đại học ngành nghệ thuật biểu diễn của người điều hành trực tiếp hoạt động biểu diễn nghệ thuật hoặc hình thức chứng minh danh hiệu Nhà nước về văn học, nghệ thuật.</p>	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định tại điểm b không cần thiết vì theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ quy định thông tin hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia có giá trị pháp lý là thông tin gốc về doanh nghiệp.</p> <p>Vụ Pháp chế b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký <i>kinh</i> doanh hoặc Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh <i>ngành</i> (thống nhất sử dụng trong dự thảo Nghị định để phù hợp Luật Doanh nghiệp 2005 và Luật Doanh nghiệp 2015)</p> <p>Bình Thuận “b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký <i>kinh</i> doanh”</p> <p>Hà Nam “b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh <i>ngành</i>”</p>

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
<p>3. Trình tự cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh biểu diễn nghệ thuật:</p> <p>a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Cục Nghệ thuật biểu diễn phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ;</p> <p>b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Nghệ thuật biểu diễn thẩm định hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh biểu diễn nghệ thuật (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Cục Nghệ thuật biểu diễn. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>	
<p>Điều 11. Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh biểu diễn nghệ thuật</p> <p>1. Doanh nghiệp gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định này đến Cục Nghệ thuật biểu diễn để cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh biểu diễn nghệ thuật trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>b) Thay đổi người điều hành trực tiếp hoạt động biểu diễn nghệ thuật;</p> <p>c) Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh biểu diễn nghệ thuật bị mất, hỏng hoặc rách.</p> <p>2. Người đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp chịu trách nhiệm đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh biểu diễn nghệ thuật trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi hoặc phát hiện Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh biểu diễn nghệ thuật bị mất, hỏng hoặc rách.</p> <p>3. Cục Nghệ thuật biểu diễn có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh biểu diễn nghệ thuật mới trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Cục Nghệ thuật biểu diễn. Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản cho Doanh nghiệp biết. Thông báo phải nêu rõ lý do; các yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có).</p>	<p>VCCI đề nghị Ban soạn thảo thiết kế thủ tục cấp lại trong trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hỏng, rách nát, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ: gồm Đơn đề nghị và Giấy chứng nhận bị rách, hư hỏng; - Thời gian: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. <p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị cân nhắc bỏ nội dung tại điểm a khoản 1</p>
<p>Điều 12. Yêu cầu tạm dừng hoạt động kinh doanh để khắc phục vi phạm</p>	<p>Vụ Pháp chế Điều 12 và Điều 15 đang trùng nhau đề nghị quy định thống nhất.</p>

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
<p>1. Cục Nghệ thuật biểu diễn yêu cầu tạm dừng kinh doanh bằng văn bản khi doanh nghiệp thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Vi phạm điều kiện kinh doanh biểu diễn nghệ thuật quy định tại Điều 9 Nghị định này;</p> <p>b) Vi phạm về trách nhiệm khi hoạt động kinh doanh biểu diễn nghệ thuật quy định tại các khoản 1 và 3 Điều 6 Nghị định này;</p> <p>c) Người biểu diễn nghệ thuật trong chương trình do doanh nghiệp tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại Điều 4 và khoản 2 Điều 6 Nghị định này;</p> <p>d) Là một bên trong tranh chấp quyền tác giả, quyền liên quan đã được cơ quan có thẩm quyền thụ lý giải quyết.</p>	<p>Bộ Tư pháp đề nghị cân nhắc quy định điểm e khoản 3 Điều 6 vì không có nội quy, quy định niêm yết ở địa điểm tổ chức để yêu cầu dừng hoạt động kinh doanh là chưa hợp lý.</p> <p>Hội Nhạc sĩ Việt Nam đề nghị bổ sung điểm d khoản 1 “<i>có hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan theo biên bản hoặc văn bản, quyết định, kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc là bị đơn...</i>”</p> <p>VCCI quy định tại điểm d khoản 1 là chưa hợp lý và có thể tác động trực tiếp đến quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp ở các góc độ đây là quan hệ luật sư, chế tài dân sự được áp dụng cho bên gây thiệt hại. Nếu đang còn giải quyết tranh chấp đã yêu cầu tạm dừng hoạt động kinh doanh sẽ gây thiệt hại lớn cho doanh nghiệp, nhất là trong trường hợp doanh nghiệp thực sự là chủ thể quyền hợp pháp của quyền tác giả, quyền liên quan là đối tượng bị tranh chấp.</p> <p>Cục Bản quyền tác giả đề nghị bổ sung trường hợp tạm dừng: “<i>tổ chức, cá nhân là chủ thể quyền có đơn yêu cầu xử lý hành vi xâm phạm quyền theo quy định pháp luật</i>”</p>
<p>2. Văn bản yêu cầu tạm dừng kinh doanh phải nêu rõ hành vi vi phạm, thời điểm và thời hạn tạm dừng. Việc xác định thời hạn tạm dừng căn cứ vào mức độ vi phạm, thời hạn khắc phục do Cục Nghệ thuật biểu diễn quyết định. Thời hạn tạm dừng không quá 03 tháng.</p>	<p>Khánh Hòa đề nghị xem xét vì cơ quan nhà nước ở địa phương nơi xảy ra vi phạm lại không có thẩm quyền xử lý, tạm dừng kinh doanh.</p>
<p>3. Doanh nghiệp phải dừng kinh doanh theo yêu cầu và khắc phục vi phạm.</p>	<p>Cục Bản quyền tác giả dừng từ <i>tạm dừng</i> thay cho <i>dừng</i></p>
<p>Điều 13. Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh biểu diễn nghệ thuật</p> <p>1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh biểu diễn nghệ thuật bị thu hồi trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Vi phạm quy định tại Điều 4 Nghị định này;</p> <p>b) Giả mạo hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh biểu diễn nghệ thuật;</p> <p>c) Không tạm dừng kinh doanh theo yêu cầu sau thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Cục Nghệ thuật biểu diễn;</p> <p>d) Hết thời hạn tạm dừng kinh doanh theo yêu cầu của Cục Nghệ thuật biểu diễn mà không khắc phục hoặc khắc phục không đầy đủ các vi phạm;</p> <p>đ) Sau khi kết thúc thời hạn tạm dừng kinh doanh mà tái phạm hành vi vi phạm đã nêu tại văn bản yêu cầu tạm dừng kinh doanh;</p>	<p>VCCI đề nghị sửa đổi điểm e khoản 1 theo hướng doanh nghiệp sẽ bị thu hồi trong trường hợp bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn từ hai lần trở lên trong một năm.</p>

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
<p>e) Doanh nghiệp bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính từ hai lần trở lên trong một năm;</p> <p>g) Doanh nghiệp thực hiện thủ tục giải thẻ hoặc phá sản chấm dứt hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.</p>	
<p>2. Thẩm quyền thu hồi:</p> <p>Cục Nghệ thuật biểu diễn là cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh biểu diễn nghệ thuật và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Cục Nghệ thuật biểu diễn.</p>	
<p>3. Trình tự, thủ tục thu hồi:</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này), Doanh nghiệp phải dừng hoạt động kinh doanh biểu diễn nghệ thuật, khắc phục vi phạm và nộp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh biểu diễn nghệ thuật cho Cục Nghệ thuật biểu diễn.</p>	
<p>Điều 14. Đăng ký tổ chức biểu diễn nghệ thuật tại Việt Nam</p>	
<p>1. Đối tượng tổ chức biểu diễn nghệ thuật quy định tại khoản 1 Điều 8 khi tổ chức biểu diễn nghệ thuật nhằm mục đích kinh doanh, không theo quyết định, kế hoạch được giao và đối tượng tổ chức biểu diễn nghệ thuật quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này phải thực hiện các thủ tục quy định tại khoản 2 Điều này để tổ chức biểu diễn nghệ thuật.</p>	<p>Vụ Pháp chế khoản 1 Điều này đang trùng với khoản 2 Điều 16</p>
<p>2. Đối tượng tổ chức biểu diễn nghệ thuật gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao tại địa phương nơi tổ chức. Hồ sơ gồm:</p> <p>a) Văn bản đăng ký tổ chức biểu diễn nghệ thuật (theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);</p> <p>b) Thông tin đầy đủ về tên chương trình, nội dung các tác phẩm nghệ thuật biểu diễn, tác giả, người biểu diễn, trình diễn; trường hợp nội dung có từ ngữ nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt có chứng thực chữ ký người dịch theo quy định pháp luật về chứng thực;</p> <p>c) Bản sao có chứng thực thị thực còn giá trị sử dụng, phù hợp mục đích nhập cảnh để tham gia biểu diễn nghệ thuật đối với người biểu diễn không có quốc tịch Việt Nam trong chương trình;</p>	<p>Vụ Pháp chế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm b phải là loại giấy tờ có tên nếu không thì gộp chung với điểm a. - Điểm c xin thêm ý kiến của Bộ Công an. <p>Lào Cai đề nghị bổ sung điểm c trường hợp miễn thị thực</p> <p>Hà Nội đề nghị sửa điểm d “Văn bản chứng minh quyền sử dụng hợp pháp đối với địa điểm tổ chức biểu diễn nghệ thuật.</p> <p>Bình Dương, Nam Định, Khánh Hòa đề nghị bổ sung Giấy chứng nhận của Cục NTBD.</p> <p>Hà Nam đề nghị quy định cụ thể thành phần hồ sơ là văn bản chứng minh quyền sử dụng tác phẩm.</p> <p>Hội Nhạc sĩ Việt Nam đề nghị bổ sung “<i>văn bản hoặc hợp đồng cho phép sử dụng tác phẩm của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả</i>”</p>

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
<p>d) Văn bản chứng minh quyền sử dụng địa điểm tổ chức trong trường hợp đơn vị tổ chức không đồng thời là chủ địa điểm.</p>	<p>Đề nghị bổ sung khoản 5 “...và đối tượng tổ chức biểu diễn nghệ thuật đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định của pháp luật đối với các tác phẩm được sử dụng để biểu diễn nghệ thuật”</p> <p>Đà Nẵng, Tuyên Quang đề nghị bỏ văn bản chứng minh quyền sử dụng địa điểm.</p> <p>Khánh Hòa quy định bản sao chứng thực thị thực là không phù hợp vì Sở Văn hóa không quản lý nội dung nhập cảnh.</p>
<p>3. Thời hạn đăng ký tính theo ngày nhận được ghi trên vận đơn bưu chính hoặc các hình thức có giá trị tương đương trong trường hợp gửi qua bưu chính; theo ngày ghi trên giấy tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp; theo ngày ghi nhận trên hệ thống trong trường hợp nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức biểu diễn nghệ thuật.</p>	
<p>4. Trình tự, thủ tục:</p> <p>a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ;</p> <p>b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định hồ sơ, xác nhận bằng văn bản (theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này). Trường hợp không xác nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>	<p>Hải Phòng đề nghị điều chỉnh điểm b khoản 4 còn 02 ngày làm việc</p> <p>An Giang đề nghị trường hợp thẩm định chương trình là 07 ngày làm việc để sắp xếp lịch duyệt.</p>
<p>5. Hoạt động tổ chức biểu diễn nghệ thuật chỉ được thực hiện sau khi có văn bản xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p>	<p>Vụ Pháp chế Khoản 5 và khoản 6 chưa thống nhất trong cách dùng thuật ngữ “chương trình” và “hoạt động”</p>
<p>6. Đối tượng tổ chức biểu diễn nghệ thuật có trách nhiệm tổ chức duyệt chương trình khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu. Yêu cầu duyệt chương trình phải được căn cứ dựa trên các cơ sở sau:</p> <p>a) Chương trình biểu diễn nghệ thuật chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nội dung hoặc được tổ chức lần đầu;</p> <p>b) Chương trình biểu diễn nghệ thuật đã được tổ chức thực hiện nhưng có tác phẩm, tiết mục, người biểu diễn mới;</p> <p>c) Chương trình biểu diễn nghệ thuật được tổ chức lại sau khi doanh nghiệp bị tạm dừng hoạt động kinh doanh theo quy định tại Điều 12 Nghị định này được</p>	<p>Bắc Giang:</p> <p>Khoản 6 doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh ở tỉnh/thành nào thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh/thành đó cấp giấy phê duyệt nội dung chương trình biểu diễn nghệ thuật và không cần tổ chức duyệt chương trình lại ở địa phương khác khi chương trình không có tác phẩm, tiết mục, người biểu diễn mới.</p>

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
<p>hoạt động kinh doanh trở lại hoặc chương trình bị tạm dừng tổ chức theo quy định tại Điều 15 Nghị định này được tiếp tục tổ chức.</p>	
<p>7. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn việc thành lập Hội đồng nghệ thuật để duyệt chương trình quy định tại khoản 6 Điều này.</p>	<p>Hà Nội Khoản 7 nên sử dụng từ Hội đồng duyệt thay cho Hội đồng nghệ thuật.</p>
	<p>TPHCM đề nghị làm rõ hơn không gian sân khấu ngoài trời, nơi công cộng, khu vực trên 1000 khán giả, nhưng địa điểm này cần có văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý địa phương cấp huyện để đảm bảo an ninh trật tự.</p> <p>Khánh Hòa đề nghị nghiên cứu nội dung hỗ trợ cơ quan thực hiện hoạt động này vì đây là công vụ có tính chất nguy hiểm, ngành văn hóa thực hiện là chưa đủ.</p>
<p>Điều 15. Tạm dừng hoạt động tổ chức biểu diễn nghệ thuật</p> <p>1. Khi phát hiện đối tượng tổ chức biểu diễn nghệ thuật chưa đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật hoặc có dấu hiệu vi phạm quy định tại Điều 4 và khoản 1 Điều 6 Nghị định này, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao nơi tiếp nhận hồ sơ yêu cầu tạm dừng hoạt động tổ chức biểu diễn nghệ thuật bằng văn bản; trong đó nêu rõ lý do tạm dừng, yêu cầu khắc phục hậu quả (nếu có) và đề nghị đề xuất phương án nếu tiếp tục hoạt động tổ chức biểu diễn nghệ thuật.</p> <p>2. Đối tượng tổ chức biểu diễn nghệ thuật phải dừng hoạt động tổ chức biểu diễn nghệ thuật ngay khi nhận được văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao; kịp thời khắc phục hậu quả, đề xuất phương án tiếp tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao xem xét, quyết định.</p> <p>3. Kết quả xem xét, quyết định của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao phải được thể hiện bằng văn bản và gửi cho đối tượng tổ chức biểu diễn nghệ thuật biết để thực hiện. Thời hạn gửi văn bản cho đối tượng tổ chức biểu diễn nghệ thuật là 03 ngày, kể từ ngày Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao nhận được văn bản đề xuất phương án tiếp tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật.</p>	<p>Hà Nội đề nghị quy định thẩm quyền dừng cho các cơ quan chức năng, quản lý chuyên ngành điều kiện liên quan (như cơ quan phòng cháy chữa cháy)</p> <p>Khánh Hòa bổ sung cơ quan Thanh tra ngành văn hóa, thể thao và du lịch.</p>
<p>Điều 16. Hoạt động tổ chức biểu diễn nghệ thuật của các cơ quan, tổ chức có chức năng biểu diễn nghệ thuật được thành lập và hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền</p>	<p>Hà Nội Làm rõ “quyết định, kế hoạch” được giao được hiểu là như thế nào</p> <p>Vụ KHTC Đề nghị bỏ quy định tại Điều 16 để tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp và tổ chức.</p>

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
<p>1. Hoạt động tổ chức biểu diễn nghệ thuật của các cơ quan, tổ chức sau do người đứng đầu chịu trách nhiệm và thực hiện theo quy định của cơ quan chủ quản:</p> <p>a) Các đơn vị sự nghiệp công lập về nghệ thuật;</p> <p>b) Các đơn vị nghệ thuật, đoàn văn công thuộc lực lượng vũ trang;</p> <p>c) Cơ quan báo chí;</p> <p>d) Tổ chức có chức năng hoạt động nghệ thuật biểu diễn khác được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp.</p> <p>2. Trường hợp tổ chức biểu diễn nghệ thuật nhằm mục đích kinh doanh, không theo quyết định, kế hoạch được giao thì thực hiện theo quy định tại Điều 14 nghị định này.</p>	<p>Hà Tĩnh bổ sung “đơn vị sự nghiệp công lập về văn hóa, nghệ thuật”</p>
<p>Điều 17. Hoạt động tổ chức biểu diễn nghệ thuật của cơ sở văn hóa nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam</p> <p>1. Việc tổ chức biểu diễn nghệ thuật tại trụ sở của cơ sở văn hóa nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan và không vi phạm quy định tại Điều 4 Nghị định này.</p> <p>2. Trường hợp tổ chức biểu diễn nghệ thuật ngoài trụ sở của cơ sở văn hóa nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc tổ chức biểu diễn nghệ thuật nhằm mục đích kinh doanh phải phối hợp với đối tượng quy định tại Điều 8 để thực hiện quy định tại Điều 14 nghị định này.</p>	<p>Vụ KHTC đề nghị quy định rõ hoạt động tổ chức biểu diễn nhằm mục đích kinh doanh đều phải đăng ký tổ chức biểu diễn.</p> <p>Vụ Pháp chế không nên đặt ra quy định quản lý hoạt động nghệ thuật biểu diễn phục vụ người làm việc ở cơ sở nước ngoài. Nội dung này chỉ cần thông báo với Sở VH-TT-DL và không nên quy định thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.</p> <p>VCCI Quy định chưa rõ về hình thức “phối hợp”, có được hiểu là phải tổ chức thông qua doanh nghiệp được cấp phép của Việt Nam hay không?</p>
<p>Điều 18. Hoạt động tổ chức biểu diễn nghệ thuật tại khu dân cư hoặc trụ sở các tổ chức, cơ sở kinh doanh</p>	<p>Thái Bình đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh biểu diễn nghệ thuật cho nhóm đối tượng này.</p> <p>TPHCM nghiên cứu yếu tố quy mô tổ chức để xem xét tính chất nội bộ.</p> <p>Lâm Đồng đề nghị bổ sung “quán bar”.</p>
<p>1. Tổ chức biểu diễn nghệ thuật trong khu dân cư nhằm mục đích phục vụ nội bộ hoặc tại trụ sở tổ chức đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ cơ sở do người đứng đầu tổ chức, khu dân cư chịu trách nhiệm và thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tại địa phương.</p>	<p>Cục Điện ảnh khoản 1 diễn đạt chưa rõ nghĩa, cần chỉnh sửa để cụ thể trách nhiệm của các đối tượng được điều chỉnh ở quy định này.</p> <p>Vụ Pháp chế đề nghị quy định rõ cơ quan quản lý ở địa phương là cấp nào?</p> <p>Hải Phòng đề nghị làm rõ quy định tại khoản 1, 3</p> <p>VCCI khoản 1 không rõ “cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tại địa phương” là cơ quan nào? Cấp nào?</p>

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
	<p>Để bảo đảm tính minh bạch và khả thi, đề nghị Ban soạn thảo bỏ quy định phải thông báo, chỉ giữ quy định về trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, khu dân cư trong việc bảo đảm tuân thủ các quy định đối với buổi biểu diễn quy định tại Điều 4, 6 Dự thảo.</p>
<p>2. Tổ chức biểu diễn nghệ thuật ngoài trụ sở tổ chức hoặc tại các cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường, nhà hàng ăn uống, giải khát phải thông báo bằng văn bản đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao tại địa phương nơi tổ chức muộn nhất 05 ngày làm việc, trước ngày tổ chức biểu diễn (theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này).</p>	<p>Vụ Pháp chế Khoản 2 có thể trùng với Điều 14 vì mang tính chất kinh doanh. VCCI đề nghị quy định khoản 2 đảm bảo thống nhất Điều 14. Quy định hiện nay không rõ ở các điểm: đối tượng tổ chức buổi biểu diễn là ai (doanh nghiệp có giấy phép hay các đối tượng khác)? Nếu các doanh nghiệp có giấy phép tổ chức biểu diễn tổ chức ở các địa điểm quy định tại khoản 2 Điều 18 phải thực hiện thủ tục thông báo thì quy định này lại chồng lấn với quy định tại Điều 14 Dự thảo.</p>
<p>3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định điều kiện tổ chức biểu diễn nghệ thuật phù hợp tình hình địa phương và thực hiện kiểm tra, thanh tra đối với hoạt động tổ chức biểu diễn nghệ thuật trụ sở tổ chức, khu dân cư hoặc tại các cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường, nhà hàng ăn uống, giải khát trong phạm vi địa phương.</p>	<p>Cục Văn hóa cơ sở quy định tại khoản 3 giao UBND là không phù hợp vì Bộ VH-TT-DL quy định quản lý chuyên ngành. Hà Tĩnh đề nghị bổ sung UBND cấp huyện tại khoản 3 để quản lý khu vực dân cư hoặc trụ sở cơ sở kinh doanh trên địa bàn. Bắc Giang, Gia Lai: Khoản 3 cụ thể <i>điều kiện tổ chức biểu diễn nghệ thuật</i> trong Nghị định hoặc hướng dẫn tại Thông tư để tạo sự thống nhất áp dụng. Gia Lai: - Đề nghị thực hiện thủ tục thông báo, phải được sự đồng ý của Sở Văn hóa. - Bộ VH-TT-DL hướng dẫn, quy định công tác quản lý tổ chức biểu diễn nghệ thuật như hát cho nhau nghe, biểu diễn nhạc sống, khiêu vũ tại nhà hàng, cơ sở lưu trú, cà phê giải khát gây mất trật tự an toàn xã hội. Đà Nẵng khoản 3 cần được Chính phủ quy định để thống nhất áp dụng trên toàn quốc.</p>
<p>Điều 19. Hoạt động tổ chức biểu diễn nghệ thuật trực tuyến trên các hạ tầng cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực thông tin điện tử</p>	<p>Vụ Pháp chế nên bỏ quy định này vì không thuộc lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.</p>
<p>1. Hoạt động tổ chức biểu diễn nghệ thuật được truyền tải trực tiếp cho khán giả trên các hạ tầng cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực thông tin điện tử nhằm mục đích kinh doanh, có phát sinh lợi nhuận hoặc các quyền lợi vật chất khác phải cung cấp số và ngày cấp văn bản xác nhận đăng ký tổ chức biểu diễn của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định này.</p>	<p>VCCI quy định rõ cung cấp số và ngày cấp văn bản xác nhận đăng ký tổ chức biểu diễn cho ai? Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị bổ sung các nội dung liên quan trong các trường hợp biểu diễn trong nước, ngoài nước, sử dụng hạ tầng cung cấp dịch vụ của Việt Nam và nước ngoài. Đà Nẵng cần quy định cơ quan có thẩm quyền quản lý và tiếp nhận thông tin.</p>

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
	<p>Khánh Hòa quy định cụ thể, chi tiết Điều 14 thì mới có thể áp dụng Điều 19.</p> <p>Cục Điện ảnh quy định tại khoản 1 áp dụng khó khăn đối với trường hợp truyền phát từ nước ngoài</p> <p>Hội Nhạc sĩ Việt Nam đề nghị khoản 1 sửa "...cơ quan có thẩm quyền và thực hiện đúng các quy định tại Điều 14 Nghị định này..."</p>
<p>2. Tổ chức, cá nhân truyền tải trực tiếp cho khán giả chương trình biểu diễn nghệ thuật trên các hạ tầng cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực thông tin điện tử phải được sự đồng ý của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan và tuân thủ quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan.</p>	
<p>Điều 20. Tổ chức biểu diễn nghệ thuật từ Việt Nam ra nước ngoài</p> <p>1. Đối với tổ chức có chức năng hoạt động nghệ thuật biểu diễn quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này, khi ra nước ngoài tổ chức biểu diễn nghệ thuật thì thực hiện theo quyết định của cơ quan chủ quản.</p> <p>2. Đối với Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này và cá nhân ra nước ngoài tổ chức biểu diễn nghệ thuật tuân thủ quy định tại Điều 4 Nghị định này và thực hiện quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh.</p>	
<p>Điều 21. Tạm nhập, tái xuất hàng hóa trong hoạt động tổ chức biểu diễn nghệ thuật tại Việt Nam; tạm xuất, tái nhập hàng hóa trong hoạt động tổ chức biểu diễn nghệ thuật ở nước ngoài</p> <p>Việc tạm nhập, tái xuất hàng hóa trong hoạt động tổ chức biểu diễn nghệ thuật tại Việt Nam; tạm xuất, tái nhập hàng hóa trong hoạt động tổ chức biểu diễn nghệ thuật ở nước ngoài phải tuân thủ các quy định của pháp luật về hải quan và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p>	
<p>Điều 22. Tổ chức các cuộc thi, liên hoan loại hình nghệ thuật biểu diễn</p> <p>Việc tổ chức cuộc thi, liên hoan loại hình nghệ thuật biểu diễn thực hiện theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>	<p>Bộ Tư pháp đề nghị nghiên cứu cụ thể hóa các quy định về tổ chức các cuộc thi, liên hoan tại Nghị định này nếu phát sinh thủ tục hành chính.</p> <p>TPHCM đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể tổ chức cuộc thi, liên hoan quản chúng và cuộc thi tìm kiếm tài năng có yếu tố nghệ thuật, thẩm mỹ.</p>
<p>Chương III THI NGƯỜI ĐẸP, NGƯỜI MẪU</p>	
<p>Điều 23. Quy mô, số lượng cuộc thi người đẹp, người mẫu <i>Phương án 1:</i></p>	<p>PA1: (12) Bộ TTTT, Ủy ban Dân tộc, Vụ Pháp chế, Bắc Giang, Điện Biên, Gia Lai, Hà Nam, Quảng Bình, Quảng Trị, Tiền Giang, Ninh Bình, Đồng Tháp</p> <p>PA2: (02) Đà Nẵng, Cục Điện ảnh</p>

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
<p>1. Đối với cuộc thi người đẹp, người mẫu quốc tế tổ chức tại Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ vào tình hình cụ thể từng năm để xem xét, quyết định nhưng mỗi năm không quá 02 cuộc.</p> <p>2. Đối với cuộc thi người đẹp, người mẫu toàn quốc, người đẹp, người mẫu cấp tỉnh, vùng, ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức vòng Chung kết xem xét, quyết định nhưng mỗi năm không quá 01 cuộc tại địa phương.</p> <p>Phương án 2:</p> <p>1. Đối với cuộc thi người đẹp, người mẫu quốc tế tổ chức tại Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ vào tình hình cụ thể từng năm để xem xét, quyết định nhưng mỗi năm không quá 02 cuộc.</p> <p>2. Đối với cuộc thi người đẹp, người mẫu toàn quốc, người đẹp, người mẫu cấp tỉnh, vùng, ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức vòng Chung kết xem xét, quyết định nhưng mỗi năm không quá 04 cuộc tại địa phương.</p> <p>Phương án 3:</p> <p>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết số lượng cuộc thi người đẹp, người mẫu được tổ chức mỗi năm và tiêu chí, điều kiện xác định quy mô cuộc thi người đẹp, người mẫu tổ chức tại Việt Nam.</p>	<p>PA3: (14) Bộ Công an, Bộ Công thương, Bình Dương, Đắk Lắk, Hưng Yên, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Bình Phước, Thừa Thiên Huế, Hải Phòng, Kiên Giang, An Giang, Sơn La, Hà Tĩnh</p> <p>TPHCM Không nên quy định số lượng cuộc thi mà quy định các tiêu chí cụ thể và dựa trên tình hình thực tế của địa phương để tổ chức.</p> <p>Đàm Quốc Thắng (góp ý qua Cổng thông tin điện tử CP, BVHTTDL) đề nghị loại phương án 2 và quy định khống chế số lượng cuộc thi. Thậm chí ở phương án 1 cần giảm xuống 01 cuộc 01 năm. Nếu không khống chế sẽ tiếp tục loạn danh hiệu.</p>
<p>Điều 24. Đối tượng tổ chức thi người đẹp, người mẫu</p> <p>1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định pháp luật đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 25 Nghị định này.</p> <p>2. Tổ chức được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp phải phối hợp với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>3. Tổ chức nước ngoài phải phối hợp với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.</p>	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị giải trình về việc chỉ có doanh nghiệp được kinh doanh ngành nghề này vì còn tồn tại chủ thể kinh doanh là hộ gia đình và hợp tác xã.</p>
<p>Điều 25. Điều kiện tổ chức thi người đẹp, người mẫu</p> <p>1. Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh ngành, nghề hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí là ngành, nghề kinh doanh chính.</p> <p>2. Người điều hành trực tiếp tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu phải tốt nghiệp đại học ngành nghệ thuật biểu diễn.</p>	<p>Cục Bản quyền tác giả đề nghị sử dụng thống nhất cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cục Nghệ thuật biểu diễn) VCCI</p> <p>- Nhà nước cần thiết phải kiểm soát từng hoạt động (thông qua thủ tục cấp phép cho từng hoạt động biểu diễn nghệ thuật, thi người mẫu, người đẹp) dù chủ thể tổ chức là ai. Việc áp đặt điều kiện kinh doanh cho doanh nghiệp tổ chức biểu</p>

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
	<p>diễn nghệ thuật, thi người mẫu, người đẹp là không cần thiết vì đã kiểm soát từng hoạt động biểu diễn cụ thể nên kiểm soát đối với chủ thể cung cấp dịch vụ không còn cần thiết nữa.</p> <p>- Quy định theo hướng các điều kiện kinh doanh cụ thể và bỏ quy định thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh tại dự thảo Nghị định.</p> <p>Trường hợp tiếp tục quy định điều kiện chủ thể thì cần nhắc các bình luận về kỹ thuật đối với quy định Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh tại dự thảo Nghị định.</p> <p>Tổng cục Thể dục Thể thao</p> <p>- Đề nghị thiết kế một chương riêng về điều kiện kinh doanh và gộp điều kiện kinh doanh kinh doanh biểu diễn nghệ thuật và tổ chức thi người đẹp người mẫu vì khi tham gia hoạt động nghệ thuật biểu diễn có thể phát sinh đồng thời có 02 giấy phép kinh doanh cùng một lúc.</p> <p>- Ngành nghề kinh doanh chính là điều kiện chỉ áp dụng với Tập đoàn kinh tế nhà nước và Tổng công ty Nhà nước.</p> <p>Khánh Hòa đề nghị bổ sung quy định phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.</p>
<p>Điều 26. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện tổ chức thi người đẹp, người mẫu</p>	
<p>1. Cục Nghệ thuật biểu diễn có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện tổ chức thi người đẹp, người mẫu.</p>	<p>Điện Biên Bổ sung “UBND tỉnh có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện tổ chức thi người đẹp, người mẫu đối với các cuộc thi cấp tỉnh do các tổ chức được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp phối hợp với doanh nghiệp được thành lập theo quy định pháp luật đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Điều 25 Nghị định này.”</p>
<p>2. Doanh nghiệp gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ đến Cục Nghệ thuật biểu diễn. Hồ sơ gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện tổ chức thi người đẹp, người mẫu (theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);</p> <p>b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>c) Bản sao văn bản chứng nhận tốt nghiệp đại học ngành nghệ thuật biểu diễn của người điều hành trực tiếp tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu.</p>	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p> <p>- Quy định tại điểm b không cần thiết vì theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ quy định thông tin hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia có giá trị pháp lý là thông tin gốc về doanh nghiệp.</p> <p>- Bổ sung quy định thành phần hồ sơ trong trường hợp tổ chức nước ngoài phối hợp tổ chức cuộc thi.</p>

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
<p>3. Trình tự cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện tổ chức thi người đẹp, người mẫu:</p> <p>a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Cục Nghệ thuật biểu diễn phải có văn bản yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ;</p> <p>b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Nghệ thuật biểu diễn thẩm định hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện tổ chức thi người đẹp, người mẫu (theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Cục Nghệ thuật biểu diễn. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>	
<p>Điều 27. Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện tổ chức thi người đẹp, người mẫu</p> <p>1. Doanh nghiệp gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định này đến Cục Nghệ thuật biểu diễn để cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>b) Thay đổi người điều hành trực tiếp tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu;</p> <p>c) Giấy chứng nhận đủ điều kiện tổ chức thi người đẹp, người mẫu bị mất, hỏng hoặc rách.</p> <p>2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đủ điều kiện tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi hoặc phát hiện Giấy chứng nhận đủ điều kiện tổ chức thi người đẹp, người mẫu bị mất, hỏng hoặc rách.</p> <p>3. Cục Nghệ thuật biểu diễn có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện tổ chức thi người đẹp, người mẫu mới trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Cục Nghệ thuật biểu diễn. Trường hợp từ chối thì phải thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp biết. Thông báo phải nêu rõ lý do; các yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có).</p>	<p>VCCI đề nghị Ban soạn thảo thiết kế thủ tục cấp lại trong trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hỏng, rách nát, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ: gồm Đơn đề nghị và Giấy chứng nhận bị rách, hư hỏng; - Thời gian: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. <p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị cân nhắc bỏ nội dung tại điểm a khoản 1</p>

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
<p>Điều 28. Yêu cầu tạm dừng hoạt động tổ chức thi người đẹp, người mẫu để khắc phục vi phạm</p> <p>1. Cục Nghệ thuật biểu diễn yêu cầu tạm dừng hoạt động tổ chức thi người đẹp, người mẫu bằng văn bản khi doanh nghiệp thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Vi phạm điều kiện tổ chức thi người đẹp, người mẫu quy định tại Điều 25 Nghị định này;</p> <p>b) Vi phạm về trách nhiệm khi tổ chức thi người đẹp, người mẫu quy định tại các khoản 1 và 3 Điều 6 Nghị định này;</p> <p>c) Thí sinh trong cuộc thi người đẹp, người mẫu do doanh nghiệp tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại Điều 4 và khoản 2 Điều 6 Nghị định này;</p> <p>d) Là một bên trong tranh chấp quyền tác giả, quyền liên quan đã được cơ quan có thẩm quyền thụ lý giải quyết.</p> <p>2. Văn bản yêu cầu tạm dừng hoạt động tổ chức thi người đẹp, người mẫu phải nêu rõ hành vi vi phạm, thời điểm và thời hạn tạm dừng. Việc xác định thời hạn tạm dừng căn cứ vào mức độ vi phạm, thời hạn khắc phục do Cục Nghệ thuật biểu diễn quyết định. Thời hạn tạm dừng không quá 03 tháng.</p> <p>3. Doanh nghiệp phải dừng hoạt động tổ chức thi người đẹp, người mẫu theo yêu cầu và khắc phục vi phạm.</p>	<p>VCCI quy định tại điểm d khoản 1 là chưa hợp lý và có thể tác động trực tiếp đến quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp ở các góc độ đây là quan hệ luật tư, chế tài dân sự được áp dụng cho bên gây thiệt hại. Nếu đang còn giải quyết tranh chấp đã yêu cầu tạm dừng hoạt động kinh doanh sẽ gây thiệt hại lớn cho doanh nghiệp, nhất là trong trường hợp doanh nghiệp thực sự là chủ thể quyền hợp pháp của quyền tác giả, quyền liên quan là đối tượng bị tranh chấp.</p>
<p>Điều 29. Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện tổ chức thi người đẹp, người mẫu</p> <p>1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện tổ chức thi người đẹp, người mẫu bị thu hồi trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Vi phạm quy định tại Điều 4 Nghị định này;</p> <p>b) Giả mạo hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện tổ chức thi người đẹp, người mẫu;</p> <p>c) Không tạm dừng hoạt động tổ chức thi người đẹp, người mẫu theo yêu cầu sau thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Cục Nghệ thuật biểu diễn;</p> <p>d) Hết thời hạn tạm dừng hoạt động tổ chức thi người đẹp, người mẫu theo yêu cầu của Cục Nghệ thuật biểu diễn mà không khắc phục hoặc khắc phục không đầy đủ các vi phạm;</p>	<p>VCCI đề nghị sửa đổi điểm g khoản 1 theo hướng doanh nghiệp sẽ bị thu hồi trong trường hợp bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thi người đẹp, người mẫu từ hai lần trở lên trong một năm.</p>

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
<p>đ) Sau khi kết thúc thời hạn tạm dừng hoạt động tổ chức thi người đẹp, người mẫu mà tái phạm hành vi vi phạm đã nêu tại văn bản yêu cầu tạm dừng hoạt động tổ chức thi người đẹp, người mẫu;</p> <p>e) Sau 02 lần được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận địa điểm tổ chức cuộc thi mà đơn vị tổ chức không tiến hành tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu;</p> <p>g) Doanh nghiệp bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính từ hai lần trở lên trong một năm;</p> <p>h) Doanh nghiệp thực hiện thủ tục giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.</p> <p>2. Thẩm quyền thu hồi:</p> <p>Cục Nghệ thuật biểu diễn là cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện tổ chức thi người đẹp, người mẫu và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Cục Nghệ thuật biểu diễn.</p> <p>3. Trình tự, thủ tục thu hồi:</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện tổ chức thi người đẹp, người mẫu (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này), doanh nghiệp phải dừng hoạt động tổ chức thi người đẹp, người mẫu, khắc phục vi phạm và nộp Giấy chứng nhận đủ điều kiện tổ chức thi người đẹp, người mẫu cho Cục Nghệ thuật biểu diễn.</p>	
<p>Điều 30. Tổ chức thi người đẹp, người mẫu</p> <p>1. Đối tượng tổ chức thi người đẹp, người mẫu quy định tại Điều 24 Nghị định này phải thực hiện các thủ tục quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>2. Đối tượng tổ chức thi người đẹp, người mẫu gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ đến Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao tại địa phương nơi tổ chức. Hồ sơ gồm:</p> <p>a) Văn bản đề nghị tổ chức cuộc thi (theo Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);</p> <p>b) Đề án tổ chức cuộc thi (theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);</p>	<p>Đàm Quốc Thắng không nên phân cấp thẩm quyền cho địa phương thực hiện cấp phép và giám sát vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc thi cấp quốc gia không tổ chức cố định ở 01 địa phương mà ở nhiều địa phương khác nhau việc giao địa phương nơi tổ chức vòng Chung kết cấp phép tổ chức dẫn đến tình trạng lỏng lẻo quản lý khi tổ chức các vòng sơ khảo, bán kết ở các địa phương khác. - Việc phân cấp có thể khiến các địa phương chông chéo thẩm quyền trong việc cấp phép các cuộc thi sắc đẹp toàn quốc, hoặc các tổ chức lách luật bằng việc nộp hồ sơ đến nhiều địa phương khác nhau để tổ chức trong 01 năm dẫn đến tình trạng sẽ có nhiều cuộc thi cấp quốc gia tổ chức trong một năm.

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
<p>c) Văn bản chấp thuận thời gian, địa điểm đăng cai tổ chức vòng chung kết cuộc thi của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với cuộc thi người đẹp, người mẫu quốc tế;</p> <p>d) Bản sao chứng thực hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận về việc sử dụng, khai thác bản quyền giữa tổ chức Việt Nam với tổ chức nước ngoài có bản dịch tiếng Việt có chứng nhận của công ty dịch thuật, đối với cuộc thi người đẹp, người mẫu quốc tế tổ chức tại Việt Nam;</p> <p>đ) Văn bản chấp thuận chủ trương của Bộ chủ quản về tên gọi, mục đích, ý nghĩa đối với cuộc thi người đẹp, người mẫu quy mô ngành, lĩnh vực.</p> <p>3. Thời hạn đăng ký tính theo ngày nhận được ghi trên vận đơn bưu chính hoặc các hình thức có giá trị tương đương trong trường hợp gửi qua bưu chính; theo ngày ghi trên giấy tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp; theo ngày ghi nhận trên hệ thống trong trường hợp nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến sớm nhất 365 ngày và chậm nhất 90 ngày làm việc trước ngày tổ chức chương trình Chung kết trao danh hiệu, giải thưởng cuộc thi người đẹp, người mẫu.</p> <p>4. Trình tự, thủ tục:</p> <p>a) Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định phải có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ;</p> <p>b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc (đối với cuộc thi trong nước) và 30 ngày (đối với cuộc thi quốc tế tổ chức tại Việt Nam), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định hồ sơ, ra văn bản chấp thuận (theo Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này). Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>5. Cuộc thi người đẹp, người mẫu chỉ được tổ chức sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>6. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn nội dung thẩm định hồ sơ đề nghị tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu.</p>	<p>VCCI đề nghị quy định rõ các giấy phép con tại điểm c và d khoản 2 và thẩm quyền của Cục Nghệ thuật biểu diễn và các Sở Văn hóa cho từng loại hình cấp phép.</p> <p>Bộ Tư pháp đề nghị rà soát lại các điều kiện để đảm bảo không trùng lặp, phát sinh thủ tục hành chính: điều kiện kinh doanh, việc làm đề án tổ chức cuộc thi và văn bản chấp thuận tổ chức.</p> <p>Bình Dương, Khánh Hòa đề nghị bổ sung Giấy chứng nhận của NTBD tại khoản 2</p> <p>Khánh Hòa làm rõ cuộc thi toàn quốc và cuộc thi tổ chức trong phạm vi địa phương.</p>
<p>Điều 31. Điều kiện đối với thí sinh dự thi người đẹp, người mẫu trong nước và quốc tế</p>	<p>Đàm Quốc Thắng đề nghị bổ sung điều kiện “chưa qua phẫu thuật thẩm mỹ” để tạo sự công bằng, không biến cuộc thi người đẹp, người mẫu thành sân chơi</p>

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
<p>1. Đối với thí sinh dự thi người đẹp, người mẫu trong nước:</p> <p>a) Là công dân Việt Nam có đủ năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b) Đáp ứng các tiêu chí của cuộc thi do ban tổ chức cuộc thi quy định;</p> <p>c) Không vi phạm pháp luật hoặc không trong thời gian thi hành án, thời gian chấp hành kỷ luật dưới tất cả các hình thức.</p> <p>2. Đối với thí sinh dự thi người đẹp, người mẫu quốc tế:</p> <p>a) Có giấy mời của ban tổ chức cuộc thi;</p> <p>b) Đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này.</p>	<p>riêng của người giàu và “vẻ đẹp dao kéo” tiêu biểu như trường hợp Lê Âu Ngân Anh.</p>
<p>Điều 32. Xác nhận đăng ký dự thi người đẹp, người mẫu quốc tế</p> <p>1. Cá nhân đủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định này gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc trực tuyến 01 bộ hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao tại địa phương nơi sinh sống hoặc làm việc. Hồ sơ gồm:</p> <p>a) Tờ khai đăng ký dự thi của thí sinh (theo Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);</p> <p>b) Sơ yếu lý lịch của thí sinh được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận;</p> <p>c) Bản sao giấy mời tham dự cuộc thi người đẹp, người mẫu quốc tế của tổ chức nước ngoài.</p> <p>2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định hồ sơ, ra văn bản xác nhận đăng ký dự thi người đẹp, người mẫu quốc tế (theo Mẫu số 13 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này). Trường hợp không xác nhận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>	<p>Khánh Hòa thẩm quyền là cơ quan Trung ương vì thi quốc tế.</p>
<p>Chương IV</p> <p>LƯU HÀNH BẢN GHI ÂM, GHI HÌNH</p> <p>CÓ NỘI DUNG BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT</p>	
<p>Điều 33. Đối tượng kinh doanh bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật</p> <p>1. Tổ chức có chức năng hoạt động nghệ thuật biểu diễn được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tổ chức chính trị - xã hội;</p>	<p>Vụ Pháp chế đề nghị xem xét có cơ quan nhà nước không và cơ quan nhà nước có kinh doanh không?</p>

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
<p>tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp sản xuất hoặc nhập khẩu để lưu hành bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật nhằm mục đích kinh doanh.</p> <p>2. Doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật sản xuất hoặc nhập khẩu để lưu hành bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật nhằm mục đích kinh doanh.</p>	
<p>Điều 34. Điều kiện bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật được sản xuất hoặc nhập khẩu để lưu hành nhằm mục đích kinh doanh</p> <p>1. Nội dung bản ghi âm, ghi hình không vi phạm quy định tại Điều 4 Nghị định này.</p> <p>2. Bản ghi âm, ghi hình phải được nộp lưu chiểu theo quy định tại Điều 35 Nghị định này.</p> <p>3. Bản ghi âm, ghi hình phải cung cấp đầy đủ các thông tin sau:</p> <p>a) Tên chương trình; tên tác phẩm, tác giả âm nhạc hoặc sân khấu; tên người biểu diễn nghệ thuật;</p> <p>b) Họ tên đạo diễn, diễn viên, người thu âm thanh, thu hình ảnh và người hiệu chỉnh bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật;</p> <p>c) Tên và địa chỉ của nhà sản xuất hoặc nhập khẩu; họ tên người đại diện theo pháp luật của nhà sản xuất hoặc nhập khẩu bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật.</p>	
<p>Điều 35. Nộp lưu chiểu bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật</p> <p>1. Bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật phải nộp lưu chiểu chậm nhất 10 ngày, trước khi lưu hành theo quy định sau:</p> <p>a) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định này thuộc Trung ương nộp 03 bản cho Cục Nghệ thuật biểu diễn;</p> <p>b) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 thuộc địa phương và đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định này nộp 03 bản cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao nơi thành lập hoặc đóng trụ sở;</p> <p>c) Bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật thì chỉ nộp tờ khai lưu chiểu;</p>	<p>Hội Nhạc sĩ Việt Nam đề nghị bổ sung “<i>văn bản hoặc hợp đồng cho phép sử dụng tác phẩm của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả</i>”</p> <p>Cục Điện ảnh đề nghị nghiên cứu hình thức lưu trữ của Nhà nước dưới dạng tài sản có giá trị văn hóa, lịch sử.</p>

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
<p>2. Đối tượng quy định tại Điều 33 Nghị định này gửi hồ sơ nộp lưu chiểu đến Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao. Hồ sơ gồm:</p> <p>a) Tờ khai đăng ký lưu chiểu (theo Mẫu số 14 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này);</p> <p>b) Bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật;</p> <p>c) Danh mục nội dung thông tin quy định tại Điều 34 Nghị định này;</p> <p>d) Bản nhạc hoặc kịch bản văn học tác phẩm sân khấu; trường hợp nội dung có từ ngữ nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt có chứng thực chữ ký người dịch theo quy định pháp luật về chứng thực.</p> <p>3. Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và cấp văn bản xác nhận đăng ký lưu chiểu (theo Mẫu số 15 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện lưu chiểu, cơ quan có thẩm quyền phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>	
<p>Điều 36. Trách nhiệm của cơ quan nhận lưu chiểu</p> <p>1. Cục Nghệ thuật biểu diễn hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm:</p> <p>a) Kiểm tra bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật được lưu chiểu và quyết định việc xử lý bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật vi phạm theo quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>b) Tổ chức kho lưu chiểu để thực hiện lưu giữ bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật lưu chiểu trong thời gian 24 tháng và thực hiện thanh lọc hoặc thanh lý sau khi hết thời gian lưu giữ.</p> <p>2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn việc kiểm tra, thẩm định bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật lưu chiểu.</p>	
<p>Điều 37. Lưu hành bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật trên phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử</p> <p>1. Hoạt động lưu hành bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật trên phát thanh, truyền hình do cơ quan phát thanh, truyền hình chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về báo chí.</p>	

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
<p>2. Hoạt động lưu hành bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật trên các hạ tầng cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực thông tin điện tử nhằm mục đích kinh doanh, có phát sinh thu nhập, lợi nhuận hoặc các quyền lợi vật chất phải cung cấp số và ngày cấp văn bản xác nhận đăng ký lưu chiếu của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 35 Nghị định này.</p>	
<p>Điều 38. Lưu hành bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài</p> <p>Tổ chức, cá nhân nước ngoài chỉ được lưu hành bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định tại Điều ước quốc tế mà Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và các quy định pháp luật khác có liên quan.</p>	
<p>Điều 39. Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật</p> <p>1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật thực hiện theo quy định tại Nghị định này, pháp luật về thương mại và đầu tư.</p> <p>2. Việc xuất khẩu, nhập khẩu bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật không nhằm mục đích kinh doanh thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	
<p style="text-align: center;">Chương V</p> <p style="text-align: center;">NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG</p>	
<p>Điều 40. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p> <p>1. Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.</p> <p>2. Xây dựng, trình Chính phủ chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển sự nghiệp hoạt động nghệ thuật biểu diễn.</p> <p>3. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tổ chức triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhân lực về chuyên môn, nghiệp vụ và hoạt động hợp tác quốc tế liên quan đến nghệ thuật biểu diễn.</p> <p>4. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.</p>	

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
<p>5. Tổ chức cuộc thi, liên hoan loại hình nghệ thuật biểu diễn.</p> <p>6. Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, tôn vinh các nghệ sĩ, cá nhân, tập thể đạt thành tích, có đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển văn học, nghệ thuật truyền thống, đáp ứng nhu cầu thưởng thức văn học, nghệ thuật chính đáng của nhân dân.</p> <p>7. Quản lý, hướng dẫn, giám sát hoạt động nghệ thuật biểu diễn, tổ chức kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất hoạt động nghệ thuật biểu diễn trên toàn quốc.</p> <p>8. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.</p> <p>9. Quản lý và thực hiện hợp tác quốc tế về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.</p> <p>Phương án 1:</p> <p>10. Quy định hướng dẫn chi tiết các mẫu văn bản thi hành Nghị định này.</p> <p>Phương án 2:</p> <p>Phụ lục của Nghị định quy định cụ thể các mẫu văn bản hướng dẫn.</p>	<p>- Cục Văn hóa cơ sở đề nghị bổ sung khoản 6 “có thành tích trong tổ chức thi, liên hoan biểu diễn nghệ thuật quần chúng”</p> <p>- Tổng cục Thể dục Thể thao quy định biểu mẫu.</p> <p>Khoản 10</p> <p>PA1: Đắk Lắk, Bộ Công thương, Nhà hát Tuồng Việt Nam, Thanh Hóa, Ninh Bình, Bình Phước, An Giang, Đồng Tháp, Cục Điện ảnh</p> <p>PA2: Hội Nghệ sĩ Múa Việt Nam, Bộ TTTT, Gia Lai, Hà Nam, Hưng Yên, Quảng Bình, Tiền Giang, Hải Phòng, Kiên Giang, Sơn La, Cục VHCS, Long An</p> <p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị bổ sung phụ lục kèm Nghị định</p>
<p>Điều 41. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Bộ, cơ quan ngang Bộ</p> <p>1. Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn về phí thẩm định cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh biểu diễn nghệ thuật, Giấy chứng nhận đủ điều kiện tổ chức thi người đẹp, người mẫu; phí duyệt chương trình biểu diễn nghệ thuật của Hội đồng nghệ thuật; thù lao cho người kiểm tra, thẩm định bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật lưu chiếu.</p> <p>2. Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Công an trong việc hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra hoạt động nghệ thuật biểu diễn trên môi trường mạng.</p> <p>3. Bộ Công an có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Ngoại giao trong việc hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nhập cảnh và xuất cảnh của các cá nhân hoạt động nghệ thuật biểu diễn và thi người đẹp, người mẫu.</p>	<p>Bộ Tài chính Ủy ban thường vụ Quốc hội là cơ quan có thẩm quyền quy định về phí, lệ phí. Bộ Tài chính căn cứ quy định theo Danh mục của UBND và pháp luật về phí, lệ phí, đề nghị bỏ quy định ở khoản 1.</p> <p>Thái Bình đề nghị quy định trách nhiệm pháp lý đối với các Bộ, ngành, địa phương về những vấn đề nhạy cảm không may xảy ra</p>

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
<p>4. Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.</p>	
<p>Điều 42. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hoạt động nghệ thuật biểu diễn. 2. Triển khai các biện pháp thực hiện chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển sự nghiệp hoạt động nghệ thuật biểu diễn. 3. Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhân lực về chuyên môn, nghiệp vụ và hoạt động hợp tác quốc tế liên quan đến nghệ thuật biểu diễn tại địa phương. 4. Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức các cuộc thi, liên hoan loại hình nghệ thuật biểu diễn. 5. Ban hành tiêu chí xét duyệt hồ sơ và quy định chi tiết hoạt động phân cấp quản lý, giám sát đối với hoạt động tổ chức biểu diễn nghệ thuật và tổ chức vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu tại địa phương. 6. Báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về hoạt động nghệ thuật biểu diễn tại địa phương khi được yêu cầu. 7. Quản lý, hướng dẫn, giám sát hoạt động nghệ thuật biểu diễn, tổ chức kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất hoạt động nghệ thuật biểu diễn trong phạm vi địa phương. 8. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động nghệ thuật biểu diễn theo thẩm quyền. 9. Chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan trực thuộc trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động nghệ thuật biểu diễn tại địa phương, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. 	<p>Đà Nẵng Khoản 5 cần được Chính phủ thống nhất quy định. Khánh Hòa đề nghị bổ sung quy định cho cơ quan thanh tra.</p>
<p style="text-align: center;">Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p>	
<p>Điều 43. Điều khoản chuyển tiếp</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy phép biểu diễn, tổ chức biểu diễn nghệ thuật; Giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật được cấp theo 	<p>Bình Thuận Khoản 1 “Giấy phép ... được tiếp tục sử dụng đến ngày ghi trong Giấy phép đã cấp.”</p>

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động NTBD	Nội dung góp ý
<p>quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.</p> <p>2. Các cuộc thi người đẹp, người mẫu đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chấp thuận đăng cai mà đêm Chung kết được tổ chức vào thời điểm sau ngày Nghị định này có hiệu lực thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.</p> <p>3. Bản ghi âm, ghi hình có nội dung biểu diễn nghệ thuật nhập khẩu không nhằm mục đích kinh doanh thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý ngoại thương, trường hợp nhập khẩu nhằm mục đích kinh doanh thực hiện thủ tục nộp lưu chiểu theo quy định tại Nghị định này kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.</p>	<p>Bộ Công thương Khoản 2 không phù hợp vì chương trình chung kết là một phần hoạt động tổ chức cuộc thi, nội dung này đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, cho phép tổ chức.</p>
<p>Điều 44. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019</p> <p>2. Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật; trình diễn thời trang, thi người đẹp, người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật; trình diễn thời trang, thi người đẹp, người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Điều 6 Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành./.</p>	